

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Mua sắm thiết bị tường lửa đảm bảo an toàn thông tin cấp độ 3 của Trung tâm tích hợp dữ liệu
- Tên Chủ đầu tư: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Tháp
- Địa điểm đầu tư: Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh (số 10, Lê Thị Riêng, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)
- Thời gian thực hiện: 60 ngày.
- Quy mô gói thầu:
 - + 02 thiết bị tường lửa;
 - + 01 bản quyền (license) cho thiết bị;
 - + 01 bản quyền (license) HA Passive.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

Tất cả hàng hoá cung cấp cho gói thầu phải là hàng mới 100%, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, phải có CO, CQ đối với hàng nhập khẩu từ nước ngoài.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Stt	Nội dung và thông số kỹ thuật	ĐVT	SL
1	Thiết bị tường lửa	Bộ	2
	- Firewall throughput : $\geq 100,000$ Mbps		
	- Firewall IMIX $\geq 52,000$ Mbps		
	- Firewall Latency (64-byte UDP) $5 \mu s$		
	- IPS throughput $\geq 40,000$ Mbps		
	- Threat Protection throughput $\geq 14,000$ Mbps		

Stt	Nội dung và thông số kỹ thuật	DVT	SL
	- NGFW $\geq 38,000$ Mbps		
	- Concurrent connections $\geq 32,400,000$		
	- New connections/sec $\geq 468,000$		
	- IPsec VPN throughput $\geq 92,500$ Mbps		
	- IPsec VPN concurrent tunnels $\geq 10,000$		
	- SSL VPN concurrent tunnels $\geq 15,000$		
	- Xstream SSL/TLS Inspection $\geq 13,500$ Mbps		
	- Xstream SSL/TLS concurrent connections $\geq 512,000$		
	- Hard drive for local quarantine and logs: Integrated: 2 x min. 480 GB SATA-III SSD HW RAID built into CPU		
	- Ethernet interfaces (fixed): 8 x GbE copper; 8 x SFP+ 10 GbE fiber*		
	- Number of Flexi Port slots: 2 + 1 for high-density module		
	- Flexi Port modules (optional): \geq 8 port GE copper 8 port GE SFP fiber 4 port 10 GE SFP+ fiber 4 port GbE copper bypass (2 pairs) 2 port 40 GE QSFP+ fiber 8 port 10 GE SFP+ fiber 2 port GbE Fiber (LC) bypass,+ 4 port GE SFP Fiber 2 port 10 GE Fiber (LC) bypass, + 4 port 10 GE SFP+ Fiber High-density module (NIC): 12 portGE copper + 4 port 2.5 GE copper		
	Essential Firewall: Base License: Networking, wireless, Xstream Architecture, unlimited Remote Access VPN, Site-to-Site VPN, reporting		
2	Bản quyền 3 năm cho thiết bị tường lửa	License	1
	- Network Protection: Xstream TLS and DPI engine, IPS, ATP, Security Heartbeat, SD-RED VPN, reporting		

Stt	Nội dung và thông số kỹ thuật	DVT	SL
	- Web Protection: : Xstream TLS and DPI engine, Web Security and Control, Application Control, reporting		
	- Enhanced Support: 24/7 support, feature updates, advanced replacement hardware warranty for term		
3	Bản quyền HA Passive 3-Year Enhanced to Enhanced Plus Upgrade (HA Passive) Upgrade your support with VIP support, HW warranty for add-ons, TAM	License	1
4	Dịch vụ triển khai cài đặt và đào tạo bàn giao hệ thống bao gồm: - Khảo sát, thiết kế sơ lược hệ thống. - Thống nhất kế hoạch triển khai và mô hình thiết kế - Triển khai các chính sách: URL Filtering, Application Control, File Blocking - Triển khai các Security Profile: Antivirus, Anti Botnet, IPS, SSL Decryption - Triển khai High Availability - HA Passive và kiểm tra failover sau khi chuyển đổi. - Tối ưu chính sách giữa các vùng mạng máy chủ, CSDL,... - Đào tạo và bàn giao hệ thống. - Bàn giao tài liệu triển khai	Dịch vụ	1

1.3. Các yêu cầu khác

Nhà thầu trình bày quy trình bảo hành sản phẩm phù hợp với phạm vi của gói thầu.

Nhà thầu cam kết cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ (Certificate of Origin-CO), giấy chứng nhận chất lượng (Certificate of Quality-CQ) khi bàn giao hàng hoá cho Chủ đầu tư.

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT: Không có bản vẽ:

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Trước khi chủ đầu tư nhận hàng hóa từ nhà thầu, chủ đầu tư có quyền kiểm

tra, thử nghiệm tính đáp ứng của hàng hóa so với quy định tại mục 1.2, chương V, E-HSMT

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- + Số lần kiểm tra, thử nghiệm: Theo từng lần nhận hàng
- + Phương pháp kiểm tra, thử nghiệm: Nhà thầu phải phối hợp với chủ đầu tư thực hiện kiểm tra đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật theo E-HSMT.
- + Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin hàng hóa: Nhà thầu có trách nhiệm phối hợp với chủ đầu tư tiến hành kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin thiết bị theo đúng quy định của Luật An toàn thông tin mạng và Nghị định số 85/2016/NĐ-CP về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.
- + Trách nhiệm khi hàng hóa không đáp ứng yêu cầu: Chủ đầu tư có quyền không nhận hàng và yêu cầu nhà thầu đổi hàng hóa khác đáp ứng yêu cầu trong vòng 24 giờ, kể từ thời điểm chủ đầu tư thông báo cho nhà thầu về việc hàng hóa không đáp ứng yêu cầu.